

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÍ 1 NĂM 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý 1 năm 2009	Tích Luỹ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	407.887.727.134	407.887.727.134
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	407.887.727.134	407.887.727.134
4. Giá vốn hàng bán	11	333.198.436.941	333.198.436.941
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	74.689.290.193	74.689.290.193
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	15.039.762.692	15.039.762.692
7. Chi phí tài chính	22	29.255.580.786	29.255.580.786
Trong đó: chi phí lãi vay	23	14.497.784.223	14.497.784.223
8. Chi phí bán hàng	24	1.139.990.767	1.139.990.767
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	27.870.857.271	27.870.857.271
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	31.462.624.061	31.462.624.061
11. Thu nhập khác	31	6.727.416.183	6.727.416.183
12. Chi phí khác	32	5.120.880.589	5.120.880.589
13. Lợi nhuận khác	40	1.606.535.594	1.606.535.594
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	33.069.159.656	33.069.159.656
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	2.120.189.148	2.120.189.148
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	30.948.970.507	30.948.970.507
17.1 Lợi ích cổ đông thiểu số		(107.113.448)	(107.113.448)
17.2 Lợi nhuận sau thuế của công ty Gemadept		31.056.083.956	31.056.083.956
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	654	654

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2009

Trương Như Nguyễn
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toán

Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc